

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 30 - 11 - 2022.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 1, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V.A, sinh năm 1988.

Nơi ĐKNKTT: tổ dân phố ĐX, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt anh H, chị V.A đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị V.A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên vì anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Việc kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và rạn nứt trong cuộc sống chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên bất đồng với nhau về cách sống và quan điểm sống nên anh chị không có tiếng nói chung. Do vậy, từ cuối năm 2016 vợ chồng anh chị đã chủ động sống ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân, mỗi người ở một nơi nên hai bên

không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó. Đến nay, cả anh H và chị V.A đều xác định tình cảm không còn dành cho nhau nên không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa. Do đó, anh H đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.A và chị V.A cũng hoàn toàn đồng ý thuận tình ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị thống nhất có 01 con chung là cháu Hà B.A, sinh ngày 14/11/2014 (con gái) do anh H đang nuôi dưỡng. Do điều kiện chị V.A đang bị tạm giam nên không có khả năng nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và anh không đề nghị chị V.A cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị V.A hoàn toàn nhất trí với nguyện vọng của anh H.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị giải quyết.

* Nguyện vọng của cháu Hà B.A: Hiện nay cháu đang học lớp 3, trường tiểu học TL I, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên và bố cháu đang nuôi dưỡng cháu. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với bố cháu.

* Tại phiên tòa hôm nay: Anh H và chị V.A đều có đơn xin vắng mặt và đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hà Văn H.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị V.A.

- Về con chung: Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà B.A. Chị V.A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Nguyễn Thị V.A có nơi cư trú tại tổ dân phố DX, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị V.A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị V.A đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Do đó việc xét xử vắng mặt anh H, chị V.A tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị V.A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn H cũng như quan điểm của chị Nguyễn Thị V.A, Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đã có thời gian chung sống hòa thuận. Quá trình chung sống, cho đến năm 2016 hai bên đã bất đồng quan điểm sống, cách sống nên không thể có tiếng nói chung. Do đó, từ cuối năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay nên anh H xin ly hôn, chị V.A đồng ý thuận tình ly hôn, điều đó chứng tỏ tình cảm anh chị đã thực sự không còn dành cho nhau nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân của anh H và chị V.A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh H, chị V.A là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Hà B.A, sinh ngày 14/11/2014 (con gái). Xét nguyện vọng của anh H, chị V.A cũng như thực tế anh H đang nuôi dưỡng cháu Hà B.A. Hội đồng xét xử thấy: Chị V.A đang bị tạm giam tại Trại tạm giam nên việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là không thực hiện được và chị V.A cũng nhất trí giao cháu Hà B.A cho anh H nuôi dưỡng. Về phía anh H có đầy đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà B.A, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H và chị V.A thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H, chị V.A phải nộp theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm thay cho chị V.A.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị V.A.

[2] Về con chung: Giao anh Hà Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hà B.A, sinh ngày 14/11/2014 (con gái), cho đến khi cháu Hà B.A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị V.A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị V.A mỗi người phải nộp 150.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn cho chị V.A. Anh H được đối trừ với số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001553 ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh Hà Văn H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh H, chị V.A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Tích Lương, TP Thái

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên